

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TÀI CHÍNH HÀNH VI

### 1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

**Tên học phần (tiếng Việt):** Tài chính hành vi

**Tên học phần (tiếng Anh):** Behavioural Finance

**Mã học phần:**

**Mã tự quản:** 12200066

**Thuộc khối kiến thức:** Ngành chính

**Đơn vị phụ trách:** Bộ môn Tài chính Ngân hàng – Khoa Tài chính Kế toán

**Số tín chỉ:** 2 (2,0,4)

**Phân bố thời gian:**

- Tổng số tiết : 30 tiết
- Số tiết lý thuyết : 30 tiết
- Số tiết thí nghiệm/Thực hành (TN/TH) : 00 tiết
- Số tiết tự học : 60 tiết

**Điều kiện tham gia học tập học phần:**

- Học phần tiên quyết: Không;
- Học phần học trước: Lý thuyết tài chính tiền tệ (12200052), Tài chính doanh nghiệp 1 (12200064), Thị trường tài chính (12200071).
- Học phần song hành: Không.

### 2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

STT [1]	Họ và tên [2]	Email [3]	Đơn vị công tác [4]
1.	Th.S Phan Thị Nhã Trúc	<a href="mailto:truclptn@hufi.edu.vn">truclptn@hufi.edu.vn</a>	Khoa TCKT – HUFİ
2.	Th.S Bùi Nguyên Khá	<a href="mailto:khabn@hufi.edu.vn">khabn@hufi.edu.vn</a>	Khoa TCKT – HUFİ
3.	T.S Nguyễn Văn Tuấn	<a href="mailto:tuannv@hufi.edu.vn">tuannv@hufi.edu.vn</a>	Khoa TCKT – HUFİ

### 3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Tổng quan về nền tảng tài chính hiện đại như lý thuyết hữu dụng kỳ vọng, các mô hình ước lượng rủi ro và xác định mức giá trên thị trường, ý tưởng về thị trường hiệu quả. Những hạn chế của lý thuyết tài chính hiện đại như những quyết định của con người trái với lý thuyết hữu dụng kỳ vọng, hạn chế trong việc xác định các biến số của mô hình ước lượng rủi ro và xác định mức giá trên thị trường, những thách thức đối với thị trường hiệu quả. Nền tảng cần thiết của tâm lý học trong việc khám phá cách thức con người ra quyết định cũng như biểu hiện của những lệch lạc. Cách thức mà các vấn đề tâm lý tác động đến việc ra quyết định tài chính ở cấp độ cá nhân.

#### 4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	Hiểu lý thuyết và thực tiễn liên quan đến tài chính hành vi như lý thuyết hữu dụng kỳ vọng, lý thuyết triển vọng, giả thuyết thị trường hiệu quả, các hiệu ứng tâm lý học, các lệch lạc hành vi của nhà đầu tư và nhà quản lý.	PLO5.1, PLO5.2, PLO5.3	1
G2	Hiểu được các lý thuyết nền tảng của tài chính hành vi, phân tích tâm lý và lệch lạc hành vi của nhà đầu tư, nhà quản trị doanh nghiệp trong các tình huống thực tiễn, từ đó có thể tránh các lệch lạc hành vi do tâm lý tác động trong các quyết định đầu tư và quyết định quản trị	PLO5.1, PLO5.2, PLO5.3, PLO5.4  PLO12.1, PLO12.2, PLO12.3	1
G3	Vận dụng các lý thuyết và mô hình để giải thích, phân tích các quyết định của nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản, thị trường tiền thuật toán cũng như có thể phân tích các quyết định của nhà quản lý doanh nghiệp đối với chính sách chi trả cổ tức và quyết định tài trợ, hoạch định ngân sách vốn trên quan điểm của tài chính hành vi	PLO10.2, PLO10.3, PLO10.4, PLO10.5	2

#### 5. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CDR) chi tiết của học phần (\*) như sau:

Mục tiêu học phần [1]	CDR học phần [2]	Mô tả chuẩn đầu ra [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	CLO1.1	Hiểu các lý thuyết nền tảng của tài chính chuẩn tắc và tài chính hành vi: lý thuyết hữu dụng kỳ vọng, lý thuyết triển vọng.	3
	CLO1.2	Hiểu và phân tích thuyết thị trường hiệu quả, các trụ cột của thị trường hiệu quả.	4

Mục tiêu học phần [1]	CĐR học phần [2]	Mô tả chuẩn đầu ra [3]	Trình độ năng lực [4]
	CLO1.3	Phân tích và lý giải các hiệu ứng tâm lý học, các bất thường trên thị trường và tác động của tâm lý đến hành vi dẫn đến các lệch lạc của nhà đầu tư (cá nhân và tổ chức) và nhà quản lý trong các tình huống thực tiễn.	4
G2	CLO2.1	Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề trong lĩnh vực tài chính.	4
	CLO2.2	Phát triển kỹ năng dự báo phục vụ cho việc phân tích và đưa ra các quyết định tài chính.	4
	CLO2.3	Phát triển kỹ năng nghiên cứu về tài chính từ góc tiếp cận của tài chính hành vi.	4
G3	CLO 3.1	Cẩn trọng, trung thực, tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và ý thức cộng đồng.	3
	CLO 3.2	Nghiên cứu, đưa ra những ý kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong môn học tài chính hành vi.	3

(\*). Các CĐR học phần được xây dựng dựa trên việc tham khảo.....

## 6. NỘI DUNG HỌC PHẦN

### 6.1. Phân bố thời gian tổng quát

STT [1]	Tên chương/bài [2]	Chuẩn đầu ra của học phần [3]	Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4]			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1.	Chương 1. Lý thuyết hữu dụng kỳ vọng	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2	9	3	0	6
2.	Chương 2. Lý thuyết triển vọng	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3,	9	3	0	6
3.	Chương 3. Tự nghiệm và lệch lạc	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3 CLO3.1	9	3	0	6
4.	Chương 4: Tác động của tự nghiệm và lệch lạc đối với	CLO2.2, CLO2.3 CLO3.1	9	3	0	6

STT [1]	Tên chương/bài [2]	Chuẩn đầu ra của học phần [3]	Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4]			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
	việc ra quyết định tài chính					
5.	Chương 5: Sự tự tin quá mức	CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO3.1, CLO3.2,	9	3	0	6
6.	Chương 6: Ảnh hưởng của sự tự tin trong các quyết định tài chính.	CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO3.1, CLO3.2	9	3	0	6
7.	Chương 7: Nền tảng của cảm xúc	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO3.1, CLO3.2	18	6	0	12
8.	Chương 8: Nhà đầu tư cá nhân và tác động của cảm xúc	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO3.1, CLO3.2	18	6	0	12
<b>Tổng</b>			<b>90</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>60</b>

## 6.2. Nội dung chi tiết của học phần

### Chương 1. Lý thuyết hữu dụng kỳ vọng

- 1.1. Kinh tế học tân cổ điển
- 1.2. Lý thuyết hữu dụng kỳ vọng
- 1.3. Thái độ đối với rủi ro
- 1.4. Nghịch lý ALLAIS
- 1.5. Mẫu hình

### Chương 2: Lý thuyết triển vọng

- 2.1. Giới thiệu
- 2.2. Lý thuyết triển vọng
- 2.3. Mẫu hình
- 2.4. Tính toán bất hợp lý

### Chương 3: Tự nghiệm và lệch lạc

- 3.1. Giới thiệu
- 3.2. Nhận thức, trí nhớ và tự nghiệm
- 3.3. Sự quen thuộc và các tự nghiệm có liên quan

3.4. Tính đại diện và các lệch lạc có liên quan

#### **Chương 4: Tác động của tự nghiệm và lệch lạc đối với việc ra quyết định tài chính**

4.1 Giới thiệu

4.2 Hành vi bắt nguồn từ sự quen thuộc

4.3 Các hành vi tài chính bắt nguồn từ tính đại diện

#### **Chương 5: Sự tự tin quá mức**

5.1 Giới thiệu

5.2 Sự ước lượng sai

5.3 Những khuynh hướng khác của quá tự tin

5.4 Những nhân tố ngăn cản sự điều chỉnh

5.5 Ứng dụng cho tài chính

#### **Chương 6: Ảnh hưởng của sự tự tin trong các quyết định tài chính.**

6.1 Giới thiệu

6.2 Sự quá tự tin và giao dịch quá mức

6.3 Số liệu thống kê nhân khẩu và hành vi

6.4 Đa dạng hóa thấp và chấp nhận rủi ro quá mức

6.5 Sự lạc quan thái quá và các nhà phân tích

#### **Chương 7: Nền tảng của cảm xúc**

7.1 Giới thiệu

7.2 Bản chất của cảm xúc

7.3 Tiêu sử của thuyết cảm xúc và thuyết tiến hóa

7.4 Bộ não

7.5 Cảm xúc và lý trí

7.6. Lý trí, cơ chế và cảm xúc

#### **Chương 8: Nhà đầu tư cá nhân và tác động của cảm xúc**

8.1 Giới thiệu

8.2 Tâm trạng nhà đầu tư hình thành tâm trạng thị trường

8.3 Sự kiêu hãnh và sự hối tiếc

8.4 Hiệu ứng ngược vị thế

8.5 Hiệu ứng thu nhập ngoài kỳ vọng

8.6. Ảnh hưởng đến quyết định tài chính.

## **7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Hình thức đánh giá [1]	Thời điểm [2]	Chuẩn đầu ra học phần [3]	Tỉ lệ (%) [4]	Rubric [5]
<b>Quá trình</b>			<b>50</b>	
<b>Chuyên cần</b>	<b>Suốt quá trình học</b>	CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	<b>5</b>	<b>Số I.1</b>
<b>Thảo luận nhóm</b>	<b>Suốt quá trình học</b>	CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	<b>5</b>	<b>Số I.2</b>
<b>Bài tập 1: Bài tập về Tác động của tự nghiệm và lệch lạc đối với việc ra quyết định tài chính</b>	<b>Khi học chương 4</b>	CLO1.2, CLO2.1,	<b>5</b>	<b>Số I.6</b>
<b>Bài tập 2: Bài tập về Nhà đầu tư cá nhân và tác động của cảm xúc</b>	<b>Khi học chương 8</b>	CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	<b>5</b>	<b>Số I.6</b>
<b>Kiểm tra: Hoàn thành các bài kiểm tra trên E-classroom</b>	<b>Suốt quá trình học</b>	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	<b>10</b>	<b>Theo thang điểm đề kiểm tra</b>
<b>Tiểu luận: Sinh viên tìm hiểu tài liệu, viết tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên về nội dung và tiến độ thực hiện và thuyết trình vào các buổi học (nếu có)</b>	<b>Suốt quá trình học</b>	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	<b>20</b>	<b>Số I.3, I.6</b>
<b>Thi cuối kỳ</b>			<b>50</b>	
<b>Nội dung bao quát tất cả các chương của học phần:</b> - Chương 1: 10% câu hỏi - Chương 2: 10% câu hỏi - Chương 3: 10% câu hỏi	<b>Sau khi kết thúc học phần</b>	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3		<b>Theo thang điểm của đề thi</b>

Hình thức đánh giá [1]	Thời điểm [2]	Chuẩn đầu ra học phần [3]	Tỉ lệ (%) [4]	Rubric [5]
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương 4: 10% câu hỏi</li> <li>- Chương 5: 20% câu hỏi</li> <li>- Chương 6: 20% câu hỏi</li> <li>- Chương 7: 10% câu hỏi</li> <li>- Chương 8: 10% câu hỏi</li> </ul>				

## 8. NGUỒN HỌC LIỆU

### 8.1. Sách, giáo trình chính

[1] Lucy F. Ackert, Richard Deaves, Behavioral Finance: Psychology, Decision-Making, and Markets, with Richard Deaves, South-Western, Cengage Learning, 2010

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Pratt, Sean, Sunstein, Cass R., Thaler, Richard H, Nudge: Improving Decisions about Health, Wealth, and Happiness, Yale University Press;[Distributed by] OneClick Digital, Recorded Books, 2014

[2]. Thaler, Richard H, Misbehaving: The Making of Behavioral Economics, Kindle edition, 9 October 2017

[3]. Prasanna Chandra , Behavioural Finance, McGraw-Hill Education, 2016

[4]. Edwin Burton, Sunit N. Shah, Behavioral Finance: Understanding the Social, Cognitive, and Economic Debates, Wiley, 2013.

## 9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

Sinh viên có nhiệm vụ:

- Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết;
- Chủ động lên kế hoạch học tập;
- + Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp hoặc yêu cầu;
- + Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm kiểm tra hoặc bài tập được cung cấp trên E-classroom.
- Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, vấn đáp trên lớp;
- Hoàn thành đầy đủ, trung thực và sáng tạo các bài tập, tiểu luận theo yêu cầu;
- Dự kiểm tra trên lớp (nếu có) và thi cuối học phần.

## 10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

– Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành Tài chính Ngân hàng;

– Giảng viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biên soạn đề cương học phần chi tiết phục vụ giảng dạy, biên soạn bộ đề thi, kiểm tra;

– Sinh viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biết các thông tin về học phần, từ đó xác định nội dung học tập và chủ động lên kế hoạch học tập phù hợp nhằm đạt được kết quả mong đợi;

– Đề cương học phần tổng quát được ban hành kèm theo chương trình đào tạo và công bố đến các bên liên quan theo quy định.

## 11. PHÊ DUYỆT

Phê duyệt lần đầu

Phê duyệt bản cập nhật lần thứ: 3

Ngày phê duyệt: 11/8/2020

*Trưởng khoa*

*Trưởng bộ môn*

*Chủ nhiệm học phần*

Trần Phước

Phan Thị Kim Ánh

Phan Thị Nhã Trúc